

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHIẾT TÍNH PHỤ TRỢI NĂM HỌC 2014 - 2015
KHOA CÔNG NGHỆ NHIỆT - LẠNH

STT	HỌ TÊN		Khung định mức giờ chuẩn	Tổng số tiết thực hiện thừa thiếu NH 2014 -2015	Số tiết thừa 13-14	Số tiết thiếu NH (14-15) sau khi trừ NH (13-14)	Tổng hệ số	Lương 12 tháng	Lương dạy thêm 1 giờ	Tổng số tiền				Số thuế TNCN tạm khấu trừ	Số tiền thực nhận	Ghi chú
										Phụ trợi tính đến (200tiết)	Số tiền (thừa trên 200 tiết năm 2013-2014	Số tiền (thừa trên 200 tiết năm 2014-2015	Tổng cộng			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Đinh Đồng Hiệp	Hiệp	260	(16,4)		(16,4)	3,338	46.057.500	114.973				0	0	0	
2	Đặng Thế Huân	Huân	290	(55,2)		(55,2)	5,014	69.195.960	154.865				0	0	0	
3	Trần Đình Khoa	Khoa	260	(11,6)		(11,6)	3,338	46.057.500	114.973				0	0	0	
4	Hà Chí Công	Công	260	(76,9)		(76,9)	4,761	65.707.320	164.025				0	0	0	
5	Võ Anh Hào	Hào	290	(64,5)		(64,5)	5,318	73.382.880	164.236				0	0	0	
6	Phan Văn Hòa	Hòa	260	(65,2)		(65,2)	3,338	46.057.500	114.973				0	0	0	
7	Võ Thiện Mỹ	Mỹ	260	6,4		0,0	4,323	59.650.500	148.906	952.998	0		952.998	0	952.998	
8	Võ Phước Quang	Quang	310	(116,3)	13,9	(102,4)	8,859	120.186.518	251.631		0		0	0	0	
9	Đỗ Trọng Quý	Quý	290	(87,1)		(87,1)	4,761	65.707.320	147.057				0	0	0	
10	Nguyễn Vũ Xuân Thi	Thi	290	(68,9)		(68,9)	5,466	75.434.940	168.828				0	0	0	